

Số: 216/2026/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 143/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Kim L, sinh năm 1998

Căn cước công dân số: 044098000342 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/8/2023

Địa chỉ: Thôn T, xã C, tỉnh Quảng Trị

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1994

Căn cước công dân số: 052194010923 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/6/2022

Địa chỉ: Khu phố H, phường T, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Kim L và chị Nguyễn Thị Mỹ T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Hoàng Kim L và chị Nguyễn Thị Mỹ T thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Hoàng Nguyễn Thảo N, sinh ngày 07/10/2020; anh L và chị T thống nhất giao con chung cho chị T trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 4/2026.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình và án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Thỏa thuận anh L nộp 300.000 đồng sung vào Ngân sách nhà nước. Anh L đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0003213, ký hiệu: BLTU/26E ngày 07 tháng 4 năm 2026 nên được khấu trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 6 – Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phường